

Bản án số: 71/2018/DS-ST

Ngày: 14-9-2018

V/v: “*Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Phạm Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2018/TLST-DS ngày 22/5/2018 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2018/QĐXX-DS ngày 30/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2018/QĐST-DS ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: số 169, phố L, H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1980, chức vụ: Phó Giám đốc PGD Ngân hàng C (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018).

Địa chỉ: số 01, đường L, ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: ông Cao Văn M, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1967 (vắng mặt).
- Chị **Cao Thị Ngọc X**, sinh năm 1989 (vắng mặt).
- Anh **Cao Hoài N**, sinh năm 1991 (vắng mặt).
- Anh **Cao Văn T**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018, tờ tự khai ngày 25/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng C (do ông Lê Thanh H - Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 26/10/2007 ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L đại diện hộ gia đình có vay vốn Phòng giao dịch Ngân hàng c. Ông M, bà L vay cho sinh viên Cao Thị Ngọc X theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 24.300.000 đồng, hạn trả 07/11/2016, (được gia hạn đến ngày 06/3/2018), lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,65%/tháng. Sau khi vay ông M đã trả được vốn, lãi là 13.621.095 đồng. Đến ngày 20/7/2018 chị Cao Thị Ngọc X đã trả xong vốn, lãi của khoản vay này.

Ngày 02/6/2011 ông M, bà L vay cho sinh viên Cao Hoài N đi học với số tiền 23.300.000 đồng, hạn trả là ngày 07/6/2017, lãi suất 0,65%/tháng. Sau khi vay ông M đã trả tiền lãi đến ngày 13/3/2013 được 1.844.855 đồng rồi ngưng. Đến ngày 04/6/2018 anh Cao Hoài N trả vốn, lãi là 11.710.995 đồng (trong đó gốc 3.300.000 đồng, lãi 8.410.995 đồng). Như vậy, tính đến nay 14/9/2018 số tiền vay của anh Cao Hoài N còn nợ vốn, lãi là 20.420.460 đồng (trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 420.460 đồng).

Ngày 10/12/2012 ông M, bà L tiếp tục vay cho sinh viên Cao Văn T đi học, với số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả là ngày 07/12/2017, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng. Sau khi vay ông M không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào. Như vậy, tính đến nay 14/9/2018 khoản vay của anh T còn nợ vốn, lãi là 14.537.308 đồng (trong đó vốn 10.000.000 đồng, lãi 4.537.308 đồng). Đến nay, ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng người vay vẫn không trả.

Quá trình Tòa án giải quyết thì chị X đã tắt nợ khoản vay của chị X nên tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chị Cao Thị Ngọc X có nghĩa vụ liên đới với ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T trả số tiền 34.957.768 đồng. Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 34.957.768 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Cao Văn M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị L trình bày tại Tờ tự khai ngày 20/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 21/6/2018 thừa nhận bà và ông Cao Văn M, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T còn nợ Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/4/2018 là 50.300.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Bà L tự thỏa thuận và thanh toán đủ số tiền vốn, lãi cho Ngân hàng chậm nhất là ngày 29/6/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý là không tuân thủ quy định tại các điều 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chị Cao Thị Ngọc X liên đới nghĩa vụ với ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với chị Cao Thị Ngọc X; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 34.957.768 đồng (trong đó vốn là 30.000.000 đồng; lãi là 4.957.768 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Cao Văn M có đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các đương sự nêu trên đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Ngân hàng C yêu cầu ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 34.957.768 đồng (trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 4.957.768 đồng) và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Tại phiên hòa giải ngày 21/6/2018, bà Phạm Thị L thừa nhận còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền vốn và lãi như đại diện Ngân hàng trình bày. Bà L tự thanh toán đủ số tiền vốn, lãi cho Ngân hàng chậm nhất là ngày 29/6/2018. Tuy nhiên, khi đến hạn bà L vẫn không thực hiện.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T có vay vốn của Ngân hàng C tổng số tiền vốn là 57.600.000 đồng. Khi vay hai bên có lập Sổ vay vốn số 5728120539 ngày 26/10/2007. Theo đó, có xác định ngày vay, số tiền vay, lãi suất và hạn trả. Sau khi vay, chị X đã tất toán vốn, lãi của khoản vay 24.300.000 đồng. Riêng khoản vay của anh Cao Hoài N trả được vốn, lãi là 13.286.229 đồng; khoản vay của anh Cao Văn T chưa trả vốn, lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập họp lệ ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ nhưng ông M, chị X, anh N và anh T đều vắng mặt và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[6] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C với ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, chị Cao Thị Ngọc X, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T được giao kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Do khoản vay của chị X đã tất toán xong. Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị X nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu chị Cao Thị Ngọc X có nghĩa vụ liên đới với ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông M, bà L, anh N và anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông M, bà L, anh N và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 34.957.768 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Sổ vay vốn số 5728120539 ngày 26/10/2007 và Bảng kê tính lãi ngày 14/9/2018 buộc ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 34.957.768 đồng (trong đó gốc là 30.000.000 đồng; lãi là 4.957.768 đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do bị buộc trả nợ nên buộc ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu chị Cao Thị Ngọc X có nghĩa vụ liên đới với ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, anh Cao Hoài N và anh Cao Văn T trả cho Ngân hàng C số tiền 34.957.768 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, ông Cao Hoài N và ông Cao Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C (do Phòng giao dịch Ngân hàng C đại diện nhận) số tiền vốn và lãi là 34.957.768 đồng (trong đó gốc là 30.000.000 đồng; lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 4.957.768 đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Cao Văn M, bà Phạm Thị L, ông Cao Hoài N và ông Cao Văn T phải chịu chung 1.747.888 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hân Em